

b) Cán bộ kiểm dịch thực vật trong khi làm nhiệm vụ phải mang sắc phục, phù hiệu, cấp hiệu và thẻ kiểm dịch thực vật. Chế độ cấp phát, sử dụng đối với viên chức kiểm dịch thực vật ban hành kèm theo Quyết định số 192/BNN ngày 31 tháng 3 năm 1994 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tư số 92/TT-LB liên Bộ Tài chính - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 13 tháng 12 năm 1995 hướng dẫn thực hiện chế độ trang phục đối với viên chức kiểm dịch thực vật, kiểm dịch động vật, thanh tra viên chuyên ngành bảo vệ thực vật và thanh tra thú y.

c) Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ được thu các loại phí và lệ phí về kiểm dịch thực vật sau:

- Khi làm thủ tục kiểm dịch thực vật đối với những lô vật thể chưa hoàn tất thủ tục kiểm dịch thực vật tại cửa khẩu (quy định tại mục b - 1, mục a - 2 Phần III của Thông tư này);

- Khi vận chuyển lô vật thể từ vùng có dịch đến địa phương khác mà chưa làm thủ tục kiểm dịch thực vật tại nơi xuất;

- Khi thực hiện xử lý vật thể;

- Khi giám sát xử lý vật thể nhiễm dịch.

Chế độ thu và sử dụng phí, lệ phí kiểm dịch thực vật thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định về kiểm dịch thực vật nội địa tùy theo mức độ vi phạm đều bị xử lý theo Nghị định số 26/2003/NĐ-CP ngày 19/3/2003 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

- Thông tư này thay thế Thông tư số 63/1999/

TT-BNN-BVTV ngày 09 tháng 4 năm 1999 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Trong khi thực hiện nếu có vướng mắc thì kịp thời đề xuất với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn

LÊ HUY NGỌ

THÔNG TƯ số 74/2003/TT-BNN ngày 04/7/2003 sửa đổi, bổ sung Mục III của Thông tư liên tịch số 69/2000/TTLT-BNN-TCTK ngày 23/6/2000 hướng dẫn tiêu chí để xác định kinh tế trang trại.

Sau 3 năm thực hiện Thông tư liên tịch "Hướng dẫn tiêu chí để xác định kinh tế trang trại" số 69/2000/TTLT/BNN-TCTK ngày 23/6/2000 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổng cục Thống kê, việc thống kê kinh tế trang trại đã được thống nhất giữa các ngành và các địa phương trong cả nước, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đánh giá và xây dựng chính sách đối với kinh tế trang trại. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện xác định tiêu chí đã nảy sinh một số vấn đề chưa phù hợp với thực tiễn, đáp ứng đòi hỏi của các ngành, các địa phương, nhất là đối với các chủ trang trại. Sau khi bàn bạc và được sự thống nhất của Tổng cục Thống kê:

A. Sửa đoạn đầu của Mục III Thông tư số 69/2000/TTLT-BNN-TCTK như sau:

"III. Tiêu chí định lượng để xác định là kinh tế trang trại.

- Một hộ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản được xác định là trang trại phải đạt một trong hai tiêu chí về giá trị sản lượng hàng hóa, dịch vụ bình quân 1 năm, hoặc về quy mô sản xuất của trang trại được quy định của Thông tư liên tịch số 69/2000/TTLT/BNN-TCTK.

- Đối với hộ sản xuất, kinh doanh tổng hợp có nhiều loại sản phẩm hàng hóa của các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản thì tiêu chí để xác định trang trại là giá trị sản lượng hàng hóa, dịch vụ bình quân 1 năm.

1. Giá trị sản lượng hàng hóa và dịch vụ bình quân 1 năm:

(Thực hiện theo quy định của Thông tư liên tịch số 69/2000/TTLT-BNN-TCTK).

.....”

B. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Thông tư liên tịch số 62/2003/TTLT/BNN-TCTK ngày 20/5/2003 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổng cục Thống kê./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn

Thứ trưởng

BÙI BÁ BỔNG

BỘ QUỐC PHÒNG

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng số 85/2003/QĐ-BQP ngày 07/7/2003 về việc nâng cấp Trường Đại học Biên phòng thành Học viện Biên phòng thuộc Bộ Tư lệnh Biên phòng.

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ban hành ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996; đã sửa đổi, bổ sung một số điều ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 41/CP ngày 05 tháng 7 năm 1996 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Quốc phòng;

Xét đề nghị của đồng chí Tổng Tham mưu trưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nâng cấp Trường Đại học Biên phòng thành Học viện Biên phòng thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng.

Điều 2. Học viện Biên phòng có nhiệm vụ:

1. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Biên phòng cấp phân đội và cấp chiến thuật - chiến dịch có trình độ bậc đại học và bậc sau đại học. Đào tạo sĩ quan dự bị biên phòng. Đào tạo nhân viên biên phòng có trình độ trung học chuyên nghiệp.

2. Bồi dưỡng văn hóa trung học cho cán bộ, nguồn đào tạo cán bộ, học viên các dân tộc...

3. Đào tạo ngoại ngữ.

4. Nghiên cứu khoa học quân sự theo chuyên ngành.

5. Đào tạo học viên quốc tế.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được giao.

Tổ chức biên chế của Học viện Biên phòng do Bộ Tổng tham mưu quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Thời gian chấn chỉnh tổ chức - biên chế để nâng cấp Trường